

Bản án số: 05/2021/DS-ST
Ngày: 29/4/2021
V/v: *Tranh chấp Hợp đồng gia công*
giữa anh H và UBND xã T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình

2. Ông Tống Xuân Tú

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST- DS ngày 08/10/2020 về tranh chấp “Hợp đồng gia công” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn Ph, xã V, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích cho anh Hoàng Văn H: Ông Phạm Huy H1
– Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Huy Hiếu và cộng sự - Đoàn Luật sư tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: Số nhà 14xx Ch, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

* Bị đơn: Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Gia T, chức vụ: Chủ tịch UBND xã T.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Gia T: Ông Trần Đức Ph, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình.

Địa chỉ: Số 8x phố H, phường L thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh T, sinh năm 1961, chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình.

- Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X.

Địa chỉ: Số 4x H, tổ 1x, phường Q, thành phố Th, tỉnh Thái Bình.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang Ph, sinh năm 1958, chức vụ: Giám

đốc Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X.

* Người làm chứng:

- Trường Tiểu học – Trung học cơ sở xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình:

Địa chỉ: Xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Thu L, chức vụ: Hiệu trưởng Trường Tiểu học – Trung học cơ sở xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

- Ông Đặng Văn K, sinh năm 1958

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Ph, xã V, thành phố Th, tỉnh Thái Bình

(Anh H, ông H, ông Ph có mặt; Ông T, bà L vắng mặt; ông T, ông Ph, ông K có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, anh Hoàng Văn H trình bày:

Ngày 10/02/2015, anh và ông Đặng Văn K, sinh năm 1958, địa chỉ ở xóm 1, thôn Ph, xã V, thành phố Th, tỉnh Thái Bình (Giám đốc XN 107 trực thuộc Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình) có ký hợp đồng thỏa thuận về việc gia công lắp dựng hệ thống cánh cửa Trường Tiểu học xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là Trường Tiểu học – Trung học cơ sở xã T) trị giá: 240.000.000 đồng. Anh đã hoàn thành sản phẩm theo đúng chủng loại gỗ, kích thước thiết kế, nhưng chủ đầu tư chưa có tiền thanh toán nên anh chưa lắp đặt. Do yêu cầu hoàn thiện công trình nên ngày 28/9/2017 ông Nguyễn Văn C, chức vụ: Chủ tịch UBND xã T (Đại diện chủ đầu tư) ký giấy cam kết với anh lắp đặt hệ thống cánh cửa trong thời gian từ ngày 29/9/2017 đến ngày 19/10/2017, anh đã thực hiện đúng bản cam kết lắp đặt xong hệ thống cánh cửa nhưng không lập biên bản bàn giao và đã được UBND xã T tạm ứng trước số tiền 50.000.000 đồng. Theo giấy cam kết số tiền còn lại được thanh toán trong thời gian không quá 03 tháng. Nay đã quá thời hạn trên, anh đã nhiều lần thông báo cho UBND xã T nhưng vẫn không được thanh toán số tiền còn thiếu theo như hợp đồng. Như vậy UBND xã T còn thiếu nợ anh số tiền gốc là: 190.000.000 đồng. Nay anh yêu cầu Tòa án buộc UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình phải trả anh số tiền gốc là 190.000.000 đồng và khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử là 61.735.000 đồng theo lãi suất quá hạn do Ngân hàng Nhà nước quy định đến khi nhận xong khoản tiền gốc.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Hoàng Văn H là ông Phạm Huy H1 trình bày: Hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh H

Trong đơn đề nghị, biên bản hòa giải, ông Lê Gia T trình bày: Ngày 10/3/2020 UBND huyện Hưng Hà có quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử của HĐND xã T bổ nhiệm ông (Lê Gia T) làm Chủ tịch UBND xã T thay ông Nguyễn Văn C được nghỉ chế độ hưu trí từ ngày 01/02/2020

Ngày 05/8/2014, UBND xã T, đại diện là ông Nguyễn Văn C (Chủ tịch UBND xã) ký hợp đồng số 16/HĐ-XD với Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình, đại diện là ông Phạm Anh T, chức vụ: Giám đốc Công ty, người thực hiện hợp đồng là ông Nguyễn Văn K, chức vụ giám đốc XN 107 (trực thuộc Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình, nội dung hợp đồng là: Hợp đồng xây dựng Trường Tiểu học xã T giai đoạn 1 theo dự án thiết kế, giá trị gói thầu là: 4.822.421.000 đồng.

Ngày 07/6/2014, UBND xã T, đại diện là ông Nguyễn Văn C (Chủ tịch

UBND xã) ký hợp đồng số 36/HĐ-XD với Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Xuân Phúc do ông Đỗ Quang Ph, chức vụ: Giám đốc công ty với nội dung: UBND xã T giao cho Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Xuân Phúc xây dựng Trường Tiểu học xã T theo đúng dự án thiết kế, giá trị hợp đồng là: 4.822.421.000 đồng

Như vậy không có hợp đồng nào mà UBND xã T đã ký với ông Hoàng Văn H. Không có nghị quyết nào của Đảng ủy – HĐND – UBND xã về hợp đồng lắp đặt cánh cửa của Trường Tiểu học xã T với ông Hoàng Văn H. Mặt khác trong báo cáo công nợ với các cấp, các ngành đến ngày 31/12/2019 thì UBND xã không có mục nào nợ tiền cánh cửa đối với ông Hoàng Văn H. Ông thừa nhận Giấy cam kết giữa UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình với anh Hoàng Văn H đề ngày 28/9/2017 là có thật và anh Hoàng Văn H có lắp đặt cửa, cánh cửa cho Trường Tiểu học xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 2017 là đúng. Nhưng ông Lê Gia T không thống nhất trả riêng tiền theo hợp đồng cho ông H mà chỉ trả tiền theo hợp đồng xây dựng Trường Tiểu học xã T.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Gia T là ông Trần Đức Ph trình bày: Ông nhất trí với ý kiến của ông Lê Gia T và có bổ sung: Ông cũng thừa nhận Giấy cam kết giữa UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình với anh Hoàng Văn H đề ngày 28/9/2017 là có thật và anh Hoàng Văn H có lắp đặt cửa, cánh cửa cho Trường Tiểu học xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào năm 2017 là đúng, UBND xã T chỉ chấp nhận trả cho anh H số tiền gốc còn thiếu là 190.000.000 đồng, không chấp nhận khoản tiền lãi mà anh H và ông H đưa ra.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 23/02/2021, Ông Phạm Anh T trình bày: Ngày 05/8/2014, Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình (ông là Giám đốc) có ký hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 16/HĐ-XD với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn C – Chủ tịch UBND xã T). Công trình: Xây lắp Trường Tiểu học xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Địa điểm: Xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giá trị của hợp đồng là: 4.822.421.000 đồng (bốn tỷ tám trăm hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng). Đến nay công trình xây dựng đã hoàn thiện và được đưa vào sử dụng. Ông có biết việc ông Đặng Văn K có ký hợp đồng thỏa thuận với ông Hoàng Văn H vào ngày 10/02/2015 về việc gia công, lắp dựng toàn bộ cửa Trường Tiểu học xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình. Ông cũng biết việc ông Nguyễn Văn C (Chủ tịch UBND xã T) thay mặt UBND xã T viết giấy cam kết về việc sản xuất, lắp đặt hệ thống cánh cửa công trình Trường Tiểu học xã T với ông Hoàng Văn H. Đến nay ông Hoàng Văn H đã thực hiện xong việc gia công, lắp dựng toàn bộ cửa theo đúng như thỏa thuận và đang được sử dụng.

Ông có biết nội dung khởi kiện của anh H với UBND xã T, việc anh H sản xuất, lắp đặt hệ thống cánh cửa công trình Trường Tiểu học xã T là đúng, ông cũng nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông H với UBND xã T. Sau này hợp đồng giữa Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình được quyết toán với UBND xã T sẽ được đối trừ số tiền mà UBND xã T phải trả cho ông H số tiền là: 242.000.000 đồng (về việc sản xuất, lắp đặt hệ thống cánh cửa công trình Trường Tiểu học xã T, đã được UBND xã T tạm ứng trước số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền gốc là: 192.000.000 đồng), Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình không chịu trách nhiệm

với số tiền lãi đối với khoản tiền 192.000.000 đồng vì Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình không có cam kết gì về việc này.

Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng thực tế, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 22/3/2021, Ông Đỗ Quang Ph trình bày: Ngày 07/6/2014, Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X (Ông là Giám đốc) có ký hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 36/HĐ-XD với Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (Đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Văn C – Chủ tịch UBND xã T). Công trình: Xây lắp Trường Tiểu học xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Địa điểm: Xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Giá trị của hợp đồng là: 4.822.421.000 đồng (bốn tỷ tám trăm hai mươi hai triệu bốn trăm hai mươi một nghìn đồng). Đến nay công trình xây dựng đã hoàn thiện và được đưa vào sử dụng.

Đến thời điểm này ông được biết ông Hoàng Văn H đã thực hiện xong việc gia công, lắp dựng toàn bộ cửa Trường tiểu học xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và đang được sử dụng.

Ông có biết nội dung khởi kiện của ông H với UBND xã T, việc ông H sản xuất, lắp đặt hệ thống cánh cửa công trình Trường Tiểu học xã T là đúng, tôi cũng nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông H với UBND xã T. Sau này hợp đồng giữa Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X được quyết toán với UBND xã T sẽ được đối trừ số tiền mà UBND xã T phải trả cho ông H số tiền là: 242.000.000 đồng (về việc sản xuất, lắp đặt hệ thống cánh cửa công trình Trường Tiểu học xã T, đã được UBND xã T tạm ứng trước số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền gốc là: 192.000.000 đồng), Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X không chịu trách nhiệm với số tiền lãi đối với khoản tiền 192.000.000 đồng vì Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X không có cam kết gì về việc này.

Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng thực tế, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Tại biên bản xác minh ngày 24/3/2021, bà Ngô Thị Thu L trình bày: Bà là hiệu trưởng Trường Tiểu học – Trung học cơ sở xã T từ tháng 7/2019 đến nay (trước đây Trường Tiểu học và Trường trung học cơ sở là hai trường riêng). Năm 2017 anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971, địa chỉ: Xóm 3, thôn Ph, xã V, thành phố Th, tỉnh Thái Bình có thi công lắp đặt hệ thống cửa, cánh cửa cho Trường Tiểu học xã T; Giá trị của hợp đồng trên là giữa anh H với UBND xã T thỏa thuận với nhau, nhà trường có tạm ứng số tiền 50.000.000 đồng (tiền xã hội hóa) cho UBND xã T để tạm ứng cho anh H. Đến nay số tiền 50.000.000 đồng này đã được UBND xã Tân Tiết tất toán xong cho nhà trường.

Hiện tại toàn bộ cửa, cánh cửa do anh H lắp đặt cho nhà trường vẫn đang sử dụng ổn định, không có ý kiến, khiếu nại gì với anh Hoàng Văn H và UBND xã T. Quan điểm của nhà trường là UBND xã T đã đầu tư cho nhà trường thì UBND xã T có trách nhiệm thanh toán tiền công, tiền cửa, cánh cửa cho anh H theo như thỏa thuận của hợp đồng. Trường Tiểu học – Trung học cơ sở xã T không có liên quan đến hợp đồng, không có khiếu nại gì về chất lượng, số lượng cánh cửa lắp đặt cho nhà trường nên từ chối tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Tại đơn đề nghị ngày 21/12/2020, ông Đặng Văn K trình bày: Ngày 10/02/2015 ông có cùng anh Hoàng Văn H ký hợp đồng thỏa thuận với nhau về việc lắp dựng hệ thống cánh cửa Trường Tiểu học xã T, huyện H với tổng giá trị của hợp đồng là 242.000.000 đồng (thời điểm ký hợp đồng với anh H, ông đang là giám đốc XN 107 thuộc Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình). Khi ký hợp đồng với anh H, ông không đại diện cho Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình mà ký với tư cách cá nhân, hợp đồng này chỉ là khoán việc nhưng chưa sử dụng nên không liên quan đến cam kết ngày 28/9/2017 giữa ông Nguyễn Văn C (Chủ tịch UBND xã T) với anh Hoàng Văn H vì anh H đã lắp đặt cánh cửa cho Trường Tiểu học xã T.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của anh H là ông Phạm Huy H1 tranh luận: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc UBND xã T phải trả cho anh H số tiền gốc là 190.000.000 đồng và khoản tiền lãi tính từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử là 61.735.000 đồng.

Anh H nhất trí với quan điểm tranh luận của ông H và không có bổ sung Ông Trần Đức Ph chỉ chấp nhận việc UBND xã T trả cho anh H số tiền gốc là 190.000.000 đồng, không chấp nhận khoản tiền lãi mà anh H đưa ra.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 3 điều 26; Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 401; Điều 542; Điều 544; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh H, Buộc UBND xã T phải trả cho anh Hoàng Văn H số tiền gốc là 190.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử là 61.397.000 đồng. Đồng thời phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật, trả lại anh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà

Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, anh Hoàng Văn H tự nguyện chi phí, không yêu cầu UBND xã T phải chi phí cùng anh khoản chi phí tố tụng này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Hoàng Văn H khởi kiện về tranh chấp “Hợp đồng gia công” với UBND xã T, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 2 điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

[2] Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án xét xử có mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Theo Giấy cam kết ngày 28 tháng 9 năm 2017 giữa ông H và UBND xã T thể hiện: Anh H cam kết thực hiện sản xuất, lắp đặt hệ thống cánh cửa Trường Tiểu học T theo đúng hợp đồng đã ký với Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình, đảm bảo đúng chất lượng, đủ số lượng theo bản vẽ thiết kế, thi công, thời gian thi công từ ngày 29 tháng 9 năm 2017 đến ngày 19 tháng 10 năm 2017, giá trị hợp đồng là 240.000.000 đồng, sau khi anh H lắp đặt được 30% khối lượng công việc, UBND xã T tạm ứng 50.000.000 đồng, khi hoàn thành đúng thời hạn, đảm bảo số lượng, chất lượng, kỹ, mỹ thuật theo thiết kế thi công UBND xã thanh toán 100% số tiền còn lại, thời gian không quá 03 tháng. UBND xã T cũng thừa nhận Giấy cam kết giữa UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình với anh Hoàng Văn H đề ngày 28/9/2017 là có thật và anh Hoàng Văn H có lắp đặt cửa, cánh cửa cho Trường Tiểu học xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào năm 2017 là đúng. Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X cũng thừa nhận anh H là người lắp đặt hệ thống cánh cửa cho Trường Tiểu học Tân Tiến theo như thỏa thuận giữa anh H với UBND xã T vào ngày 28/9/2017 là đúng. Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X đều nhất trí với yêu cầu khởi kiện của anh H. Trường hợp Công ty Cổ phần xây lắp Ix Thái Bình và Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X quyết toán hợp đồng xây dựng Trường Tiểu học Tân Tiến sẽ đối trừ số tiền 242.000.000 đồng (tiền cánh cửa) mà UBND xã T phải trả cho anh H nhưng không chấp nhận số tiền lãi mà UBND xã T phải trả cho anh H. Bà Ngô Thị Thu L - Hiệu trưởng Trường Tiểu học – Trung học cơ sở xã T cũng xác nhận anh H là người lắp đặt hệ thống cánh cửa cho Trường Tiểu học xã T, lắp đặt xong ngày 19/10/2017. Hiện tại toàn bộ cửa, cánh cửa do anh H lắp đặt cho nhà trường vẫn đang sử dụng ổn định, không có ý kiến, khiếu nại gì với anh Hoàng Văn H và UBND xã T. Quan điểm của nhà trường là UBND xã T đã đầu tư cho nhà trường thì UBND xã T có trách nhiệm thanh toán tiền công, tiền cửa, cánh cửa cho anh H theo như thỏa thuận của hợp đồng. Ông Đặng Văn K cũng trình bày: Ngày 10/02/2015 ông có cùng anh Hoàng Văn H ký hợp đồng thỏa thuận với nhau về việc lắp dựng hệ thống cánh cửa Trường Tiểu học xã T, huyện H với tổng giá trị của hợp đồng là 242.000.000 đồng (thời điểm ký hợp đồng với anh H, ông đang là giám đốc XN 107 thuộc Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình). Khi ký hợp đồng với anh H, ông không đại diện cho Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình mà ký với tư cách cá nhân, hợp đồng này chỉ là khoản việc nhưng chưa sử dụng nên không liên quan đến cam kết ngày 28/9/2017 giữa ông Nguyễn Văn C (Chủ tịch UBND xã T) với anh Hoàng Văn H vì anh H đã lắp đặt cánh cửa cho Trường Tiểu học xã T; Tại phiên tòa hôm nay anh H, ông H, ông Ph cũng thừa nhận cam kết giữa anh H và UBND xã T ngày 28/9/2017 là có thật và có giá trị là 240.000.000 đồng. Vì vậy có đầy đủ căn cứ xác định từ ngày 29/9/2017 đến ngày 19/10/2017, anh Hoàng Văn H đã thực hiện xong việc gia công, lắp đặt hệ thống cửa, cánh cửa cho Trường Tiểu học xã T (Nay là

Trường Tiểu học – Trung học cơ sở xã T) với trị giá hợp đồng là 240.000.000 đồng, UBND xã T đã tạm ứng cho anh H số tiền 50.000.000 đồng, như vậy UBND xã T còn phải trả cho anh Hoàng Văn H số tiền gốc: 190.000.000 đồng.

[4] Theo như giấy cam kết thì sau khi hoàn thành đúng thời hạn, UBND xã T phải thanh toán cho anh H 100% số tiền còn lại, thời gian không quá 03 tháng. Anh H đã thực hiện xong vào ngày 19/10/2017, theo như thỏa thuận thì đến ngày 20/01/2018, UBND xã T phải thanh toán cho anh H số tiền còn thiếu là 190.000.000 đồng. Do các bên không thỏa thuận về lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên căn cứ Điều 468 Bộ luật dân sự thì lãi suất được xác định là 50% mức lãi suất giới hạn (20%/năm) tương ứng với lãi suất 0,83%/tháng đối với khoản tiền còn thiếu là 190.000.000 đồng. Anh H yêu cầu tính lãi suất từ ngày 01/02/2018 đến ngày xét xử. Như vậy, tính đến ngày xét xử (29/4/2021) là: 03 năm 02 tháng 28 ngày, như vậy số tiền lãi là 61.397.000 đồng (làm tròn).

Tổng số tiền gốc và tiền lãi mà UBND xã T phải trả cho anh Hoàng Văn H là 190.000.000 đồng + 61.397.000 đồng = 251.397.000 đồng (làm tròn).

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh UBND xã T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự có giá ngạch theo trị giá tài sản tranh chấp là 251.397.000 đồng x 5% = 12.569.000 đồng (làm tròn). Trả lại chi Hải số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

[6] Đối với chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, anh Hoàng Văn H tự nguyện chi phí, không yêu cầu UBND xã T phải chi phí cùng anh khoản chi phí tố tụng này.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 điều 26; Điều 147, khoản 1 Điều 227; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 275; Điều 280; Điều 357; Điều 401; Điều 542; Điều 544; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn H. Buộc UBND xã T phải trả cho anh Hoàng Văn H số tiền gốc là 190.000.000 đồng và 61.397.000 đồng tiền lãi. Tổng số tiền là 251.397.000 đồng (hai trăm năm mươi một nghìn ba trăm chín mươi bảy nghìn đồng). Trường hợp UBND xã T quyết toán hợp đồng xây dựng Trường Tiểu học xã T với Công ty cổ phần xây lắp Ix Thái Bình hoặc với Công ty cổ phần xây dựng và thương mại X sẽ được đối trừ khoản tiền 240.000.000 đồng mà UBND xã T phải trả cho anh H.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí: UBND xã T phải chịu 12.569.000 đồng (làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại anh Hoàng Văn H số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng)

tiền tạm ứng án phí mà anh H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà theo biên lai thu tiền số: 0006136 ngày 05-10-2020.

3. Anh H, UBND xã T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Quang Trác

